

**HƯỚNG DẪN CHẤM THI**

(Bản Hướng dẫn chấm thi gồm 03 trang)

**I. Hướng dẫn chung**

- Giám khảo cần nắm vững yêu cầu của hướng dẫn chấm để đánh giá tổng quát bài làm của thí sinh, tránh cách chấm đếm ý cho điểm.
- Do đặc trưng của bộ môn Ngữ văn nên giám khảo cần chủ động, linh hoạt trong việc vận dụng đáp án và thang điểm; khuyến khích những bài viết có cảm xúc và sáng tạo.
- Việc chi tiết hoá điểm số của các ý (nếu có) phải đảm bảo không sai lệch với tổng điểm của mỗi ý và được thống nhất trong Hội đồng chấm thi.
- Sau khi cộng điểm toàn bài, làm tròn đến 0,5 (lẻ 0,25 làm tròn thành 0,5; lẻ 0,75 làm tròn thành 1,0 điểm).

**II. Đáp án và thang điểm**

<b>Đáp án</b>		<b>Điểm</b>
<b>I. PHẦN CHUNG CHO TẤT CẢ THÍ SINH (5,0 điểm)</b>		
<b>Câu 1</b>	<b>Trong truyện ngắn <i>Thuốc</i> của Lỗ Tấn, khách ở quán trà nhà lão Hoa đã bàn về những chuyện gì? Hãy cho biết điều nhà văn muốn nói qua những chuyện ấy.</b>	<b>2,00</b>
	a) Khách trong quán trà đã bàn về:	
	– Chuyện chiếc bánh bao tâm máu tử tù.	0,50
	– Chuyện người tù họ Hạ bị chết chém.	0,50
	b) Điều nhà văn muốn nói:	
	– Phản ánh và phê phán sự ngu muội, thiếu hiểu biết của người dân Trung Quốc đương thời về thuốc chữa bệnh lao.	0,50
	– Phản ánh và phê phán sự ngu muội, thiếu hiểu biết của người dân Trung Quốc đương thời về người cách mạng.	0,50
	<i>Lưu ý:</i> Thí sinh có thể trình bày theo các cách khác nhau nhưng phải nêu đủ các ý trên, diễn đạt rõ ràng mới đạt điểm tối đa.	
<b>Câu 2</b>	<b>Viết một bài văn ngắn (không quá 400 từ) phát biểu ý kiến về tác dụng của việc đọc sách.</b>	<b>3,00</b>
	<b>a. Yêu cầu về kĩ năng:</b> Biết cách làm bài văn nghị luận xã hội về một tư tưởng, đạo lí. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức:</b> Thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý chính sau:	

	– Nêu được vấn đề cần nghị luận.	0,25
	– Sách là sản phẩm tinh thần của con người; là kho tàng tri thức vô tận của nhân loại.	0,75
	– Đọc sách có nhiều tác dụng: mở rộng, nâng cao hiểu biết trên nhiều lĩnh vực, bồi dưỡng tâm hồn, tình cảm, lễ sống; đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh... cho con người.	1,00
	– Phê phán hiện tượng lười đọc sách và đọc sách thiếu sự lựa chọn.	0,50
	– Cần hình thành thói quen đọc sách và biết lựa chọn sách để đọc.	0,50
	<b>Lưu ý:</b> Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.	
<b>II. PHẦN RIÊNG (5,0 điểm)</b>		
<b>Câu 3.a</b>	<b>Theo chương trình Chuẩn</b> Phân tích giá trị nhân đạo của truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> của nhà văn Tô Hoài.	<b>5,00</b>
	<b>a. Yêu cầu về kĩ năng:</b> Biết cách làm bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi; phân tích được giá trị tư tưởng của một tác phẩm. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.	
	<b>b. Yêu cầu về kiến thức:</b> Trên cơ sở những hiểu biết về nhà văn Tô Hoài, truyện ngắn <i>Vợ chồng A Phủ</i> (chủ yếu phần trích trong <i>Ngữ văn 12</i> , Tập hai) và giá trị nhân đạo trong văn học, thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:	
	– Nêu được vấn đề cần nghị luận.	0,50
	– Tố cáo sự tàn bạo của giai cấp thống trị miền núi (tiêu biểu là cha con thống lí Pá Tra).	1,00
	– Bênh vực và cảm thông sâu sắc với những con người có số phận bất hạnh như Mị, A Phủ.	1,00
	– Trân trọng khát vọng tự do, hạnh phúc và phẩm chất tốt đẹp của người lao động nghèo miền núi trong xã hội cũ.	1,00
	– Đồng tình với tinh thần phản kháng, đấu tranh của những người bị áp bức và vạch ra con đường giải phóng cho họ.	1,00
	– Đánh giá chung về giá trị nhân đạo của tác phẩm.	0,50
	<b>Lưu ý:</b> Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.	
<b>Câu 3.b</b>	<b>Theo chương trình Nâng cao</b> Phân tích vẻ đẹp của hình tượng sông Hương trong tác phẩm <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> của nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường.	<b>5,00</b>

	<p><b>a. Yêu cầu về kĩ năng:</b>          Biết cách làm bài nghị luận về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi; phân tích hình tượng nghệ thuật trong một tác phẩm văn học. Kết cấu chặt chẽ, diễn đạt lưu loát; không mắc lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.</p>	
	<p><b>b. Yêu cầu về kiến thức:</b>          Trên cơ sở những hiểu biết về nhà văn Hoàng Phủ Ngọc Tường và tác phẩm <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (chủ yếu phần trích trong <i>Ngữ văn 12 Nâng cao</i>, Tập một), thí sinh có thể trình bày theo nhiều cách, nhưng cần làm rõ được các ý cơ bản sau:</p>	
	<p>– Nêu được vấn đề cần nghị luận.</p>	0,50
	<p>– <i>Vẻ đẹp được phát hiện ở cảnh sắc thiên nhiên:</i> sông Hương là một công trình nghệ thuật tuyệt vời của tạo hoá.</p>	1,25
	<p>– <i>Vẻ đẹp được nhìn từ góc độ văn hoá:</i> sông Hương là dòng sông của âm nhạc, thơ ca,...</p>	0,75
	<p>– <i>Vẻ đẹp được nhìn từ góc độ lịch sử:</i> sông Hương là dòng sông của những chiến công hiển hách.</p>	0,75
	<p>– <i>Vẻ đẹp trong trí tưởng tượng của tác giả:</i> sông Hương đẹp như một thiếu nữ Huế tài hoa, dịu dàng, đa tình,... Sông Hương càng đáng yêu, quyến rũ hơn khi gắn liền với <i>cái tôi</i> của Hoàng Phủ Ngọc Tường - tài hoa, uyên bác, giàu tình cảm và trí tưởng tượng lãng mạn, say mê cái đẹp của thiên nhiên xứ Huế.</p>	1,25
	<p>– Đánh giá chung về giá trị của hình tượng.</p>	0,50
	<p><b>Lưu ý :</b>          1. Thí sinh có thể bám theo bố cục tác phẩm để phân tích vẻ đẹp của hình tượng sông Hương qua từng đoạn: ở thượng nguồn; qua đồng bằng Châu Hoá; qua kinh thành Huế,... nhưng vẫn phải đảm bảo được các ý cơ bản trên.          2. Chỉ cho điểm tối đa khi thí sinh đạt được cả yêu cầu về kĩ năng và kiến thức.</p>	

- Hết -